

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN Đ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH GIA LAI

Bản án số: 37/2021/HS-ST

Ngày 20/9/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hùng Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khả Hòa và ông Phạm Văn Miên.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2021/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Phan Đình T (tên thường gọi Móp) sinh năm 1987 tại huyện Chư P, tỉnh Gia Lai; địa chỉ: thôn Tân Lạc, xã Bình G, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đình P và bà Hồ Thị L, bị cáo có vợ tên Lục Thị T và có 01 con;

Tiền án: Có 01 tiền án. Bản án số 16/2013/HSST ngày 11/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Chư P, tỉnh Gia Lai xử phạt Phan Đình T 11 năm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 16/11/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án số 30/2008/HS-ST ngày 11/12/2008 của Tòa án nhân dân huyện Chư P, tỉnh Gia Lai xử phạt Phan Đình T 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2008. Theo quy định tại Điều 7 và Điều 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì Bản án này đã được xóa án tích.

Hiện bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Chư P, tỉnh Gia Lai về một tội phạm khác (có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Vũ L, địa chỉ: Thôn Tân Lạc, xã Bình G, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1) Ông Bùi Văn H, địa chỉ: Thôn Tân Lạc, xã Bình G, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2) Ông Võ Minh N, địa chỉ: Thôn Tân Lạc, xã Bình G, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 25/12/2020, Bùi Văn H điều khiển xe biển kiểm soát (BKS): 81B2-346.05 (H mượn của Nguyễn Vũ L địa chỉ: thôn Tân Lạc, xã Bình G, huyện Chư P) chở Phan Đình T, Võ Minh N điều khiển xe một mình cùng đi đến nhà bạn của T (T khai tên là Chương) ở khu vực thôn Moók Đen, xã Ia D, huyện Đ để chơi, nhưng khi lên đến nơi thì Chương không ở nhà. T, H và N đi đến quán cà phê tại Ia D, huyện Đ ngồi uống nước. Trong lúc uống nước, T gọi điện thoại cho một người đàn ông (T khai tên là Hải) hỏi mua pháo thì Hải đồng ý bán cho T 16 hộp pháo loại 49 viên với giá 10.000.000 đồng. Khoảng 30 phút sau, Hải đến quán cà phê gặp T. Hải nói T đi theo Hải để lấy pháo. T bảo H và N đi cùng. Lúc này, H điều khiển xe mô tô BKS: 81B2-346.05 chở T, N một mình điều khiển xe mô tô đi theo xe mô tô do Hải điều khiển dẫn đường. Khi đi đến một vườn điều thuộc làng Bi, xã Ia D, huyện Đ thì Hải dừng xe lại. Tại đây, T đưa cho Hải 10.000.000 đồng, Hải chỉ cho

T chổ để pháo ở trong một bụi cỏ gần đó. T đi đến bụi cỏ thấy có 01 bao xác rắn (T biết bên trong bao tải này có chứa số pháo mà T mua) nên T khiêng bao trên cột lên phía sau xe mô tô BKS: 81B2-346.05. Sau đó, T nói H qua đi cùng xe mô tô với N về Chư P, còn T một mình điều khiển xe mô tô BKS: 81B2-346.05 đi về. Khi T đang điều khiển xe chở bao pháo đi trên QL19 thì bị lực lượng chức năng phát hiện, truy đuổi. T điều khiển xe mô tô bỏ chạy, khi đến khu vực đường liên xã thuộc thôn Ia Mang, xã Ia D, Đ thì T bị ngã xe nên đã vứt bỏ xe mô tô BKS: 81B2-346.05 cùng bao tải chứa pháo trên lại rồi bỏ chạy thoát.

Tại bản Kết luận giám định số: 150/KLGĐ, ngày 02/02/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Gia Lai kết luận: 16 (mười sáu) hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu in chữ “Blessing auspicious – A8417 – 49 SHOTS”, bên trong mỗi hộp đều có 49 (bốn mươi chín) vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau đựng trong 01 (một) thùng giấy cát tông gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo; khi đốt bay lên cao, gây tiếng nổ và phát ra ánh sáng màu). Tổng khối lượng 28,9kg.

Tại Bản Cáo trạng số 32/CT- VKS ngày 26/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phan Đình T về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ N Cáo trạng. Đề nghị tuyên bố bị cáo Phan Đình T về tội “Tàng trữ hàng cấm”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Đình T từ 15 đến 18 tháng tù. Đề nghị phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy khối lượng pháp nổ sau giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính hợp pháp của tài liệu chứng cứ: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến gì đối với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có cơ sở để nhận định các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên thu thập, do những người tham gia tố tụng cung cấp đều hợp pháp.

[3] Bị cáo thừa nhận có hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ để nhận định:

Vào chiều ngày 25/12/2020, Phan Đình T có hành vi điều khiển xe mô tô BKS: 81B2-346.05 vận chuyển 16 hộp pháo nỏ có tổng khối lượng là 28,9kg, từ địa phận làng Bi, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai về nhà của T tại thôn Tân Lạc, xã Bình G, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai mục đích để sử dụng bị lực lượng Công an huyện Đ phát hiện, truy đuổi. Ngày 02/3/2021 Phan Đình T đã đến Công an huyện Đ đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực hành vi đầy đủ. Hành vi của bị cáo Phan Đình T đã phạm tội

“Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Như vậy Cáo trạng đã truy tố bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được pháo nổ là mặt hàng Nhà nước cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, sử dụng. Việc tàng trữ pháo nổ là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vì mục đích mua pháo về đốt vào dịp Tết Nguyên đán để thỏa mãn sở thích của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, đã vận chuyển pháo nổ về nhà cất giấu để sử dụng.

Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu (như đã nêu tại phần lý lịch).

Xét thấy, đến thời điểm giáp Tết Nguyên đán, tình trạng tàng trữ, vận chuyển, buôn bán pháo nổ tại địa bàn huyện Đ diễn biến phức tạp. Các đối tượng vì nhiều động cơ, mục đích khác nhau đã bất chấp pháp luật. Hệ lụy là tình trạng đốt pháo nổ trong dịp Tết Nguyên đán tại địa phương xảy ra phổ biến, tiềm ẩn nhiều rủi ro cháy nổ, gây ô nhiễm, lãng phí và mất trật tự trị an, an toàn xã hội.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm buôn bán, vận chuyển hàng cấm nói chung và pháo nổ nói riêng.

Xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về hành vi của những người có liên quan:

- Bùi Văn H, Võ Minh N có đi cùng với bị cáo đến địa điểm mua pháo nổ. Tuy nhiên, H và N không cùng với bị cáo thỏa thuận, bàn bạc mua pháo. H và N cũng không tham gia vận chuyển pháo, không được hưởng lợi gì trong vụ việc này. Hành vi của H và N không vi phạm pháp luật nên quá trình điều tra, truy tố đã không xử lý hành vi của H và N là có căn cứ.

- Đối với đối tượng tên Hải mà bị cáo T khai là người đã bán pháo cho T: Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được đối tượng Hải. Khi nào xác minh được đối tượng Hải sẽ xử lý sau.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Vật chứng là pháo nổ còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô BKS: 81B2-346.05, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu trắng mà bị cáo sử dụng để vận chuyển pháo nổ. Chiếc xe này thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Vũ L. Việc bị cáo dùng chiếc xe này để vận chuyển pháo nổ ông L hoàn toàn không biết. Cơ quan điều tra Công an huyện Đ trả lại xe này cho ông L là có căn cứ.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: tuyên bố bị cáo **Phan Đình T** phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Phan Đình T** 18 (Mười tám) tháng tù. Hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về vật chứng xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 14 (mười bốn) hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu in chữ “Blessing auspicious – A8417 – 49 SHOTS”, bên trong mỗi hộp đều có 49 (bốn mươi chín) vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau, có khối lượng 25,3kg, được niêm phong trong 01 (một) thùng giấy cát tông có các dấu tròn nội dung ghi “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH GIA LAI” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh Tâm, Hồ Đình Công và Vương Đức Tâm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/8/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Chi cục T hành án dân sự huyện Đ).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

4. Các vấn đề khác: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo trình tự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Thời hạn kháng cáo của người có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, của người vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- VKS; CA;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp;
- Lưu HSVA;
- Lưu THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lại Hùng Hưng